**Xuanmai18072011@gmail.com**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II, MÔN NGỮ VĂN LỚP 7,**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

1. **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng %**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Văn bản nghị luận | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| 2. Văn bản thông tin |
| **2** | **Viết** | 1. Giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| 2. Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. |
| **Tổng số câu** | | | ***3*** | 1\* | ***5*** | 1\* | ***0*** | ***3\**** | ***0*** | 1\* | **11** |
| **Tổng điểm** | | | ***1.5*** | ***0.5*** | ***2.5*** | ***1.5*** | ***0*** | ***3.0*** | ***0*** | ***1.0*** | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100** |

*\** ***Ghi chú:*** *Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.*

1. **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | 1. Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 3TN | 5TN | 2 TL |  |
| 2. Văn bản thông tin | **Nhận biết**:  - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **\* Thông hiểu**:  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản.  - Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin.  - Chỉ ra được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản (chẳng hạn theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng, hoặc các đối tượng được phân loại).  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản in hoặc văn bản điện tử.  - Rút ra được những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. |  |  |  |  |
| **2.** | **VIẾT** | 1. Giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn thuyết minh dùng để giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. Giải thích được rõ ràng các quy định về một hoạt động, trò chơi/ hướng dẫn cụ thể theo đúng một quy trình nào đó đối với một trò chơi hay một hoạt động. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| 2. Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng |
| **Tổng** | |  | | 3 TN | 5 TN | 2 TL | 1 TL\* |
| ***Tỉ lệ %*** | |  | | 20% | 40% | 30% | 10% |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | 60% | | 40% | |

***\* Ghi chú:*** *Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.*

**C. ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**LỄ CÚNG TẠ ƠN CHA MẸ CỦA NGƯỜI J’RAI VÀ BA NA**

Khi người con đã trưởng thành, có đủ điều kiện kinh tế thì sẽ tổ chức một lễ gọi là Lễ tạ ơn để cảm ơn công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ. Đây thật sự là một nét đẹp trong đời sống văn hóa ứng xử của cộng đồng người J’rai và Ba Na ở Kon Tum. Mặc dù họ là hai dân tộc khác nhau hoàn toàn về ngôn ngữ, tập quán… nhưng lại gặp nhau ở điểm chung trong văn hóa ứng xử này. Điều này đã thể hiện đạo lý của con cái đối với cha mẹ và đề cao vai trò nuôi nấng, dạy dỗ của bậc sinh thành dành cho con cái từ xưa đến nay.

Lễ cúng tạ ơn cha mẹ, người J’rai gọi là Chal mơ nê kơ mi ma (teh rơ mơ kơ mi ma bui); còn người Ba Na gọi là Khop bơnê kơ me pa. Thường được tổ chức vào tiết nông nhàn (Ning nơng), sau lễ mừng lúa mới. Đây là lễ của người con ruột đã có gia đình, có nhà riêng và làm ăn khấm khá. Sẽ tự nguyện thông báo với dòng tộc, bố mẹ về việc muốn tổ chức ngày lễ để tạ ơn cha mẹ đã sinh và nuôi dạy mình nên người. Tùy vào điều kiện kinh tế của người con quyết định vật cúng, nếu giàu có thì mổ bò còn nếu không thì một con heo lớn, một con gà và một ghè rượu ngon. Mặc dù lễ Cúng tạ ơn cha mẹ chỉ gói gọn trong từng gia đình, dòng tộc nhưng Lễ được tổ chức khá long trọng trong hai ngày. Thông thường ngày đầu tiên là dành cho phần lễ trong gia đình thân thuộc, còn ngày hôm sau mới mời bà con, anh em ở làng xa đến ăn uống chung vui.

Vào ngày đã được sự đồng ý của cha mẹ. Gia đình người con sẽ mang lễ vật đến, một ghè rượu ngon đặt giữa nhà và bắt đầu mổ gà và heo (bò). Lấy tiết con vật cúng bôi lên ghè rượu, lấy một phần gan sống của các con vật đem xâu vào cây tre rồi cột trên miệng ghè để cúng ông bà tổ tiên và một phần đem ra ngoài sân cúng thần linh. Gà, thịt heo được nướng, xâu vào cây tre rồi cùng cột vào cây nơi buộc ghè rượu. Họ sẽ lấy một nhánh lá rừng nhúng vào trong ghè rượu cúng rồi phẩy rượu lên cha mẹ và con. Tiếp theo cha mẹ và con sẽ lần lượt khấn vái thần linh, ông bà tổ tiên, mời họ về cùng hưởng và chứng kiến sự hiếu thuận của con cháu. Cảm ơn họ đã ban cho sự giàu có, no đủ, gia đình bình yên, hạnh phúc...



*Được sự đồng ý của cha mẹ, vào ngày đã định, gia đình người con mang lễ vật đến, cúng thần linh và ông bà tổ tiên, sau đó lấy một nhánh lá rừng nhúng vào trong ghè rượu cúng để phẩy rượu lên cha mẹ và con với ý nghĩa cầu may mắn.  (Ảnh của Nguyễn Dương; https://dangcongsan.vn/anh/le-ta-on-cha-me-cua-nguoi-gia-rai-417018.html)*

Sau đó chính tay người con sẽ làm các món ăn ngon dâng lên cha mẹ mình. Thông thường là làm theo khẩu vị mà cha mẹ mình thích ăn nhất. Gà sẽ được lóc xương nấu cháo; heo sẽ lấy phần thịt thăn đem nướng. Sau khi đã chuẩn bị xong, người con mang đến dâng cho mẹ mình ăn trước và mời mẹ uống cang rượu cần đầu tiên rồi mới đến cha, đồng thời cũng nhắc lại thời thơ ấu đã được mẹ nuôi nấng, nhờ có dòng sữa mẹ nên mới lớn khôn và nhờ cha đã dạy dỗ, chở che nên được như hôm nay. Người mẹ, cha nhận lời và cũng cảm ơn con đã biết hiếu thuận, nhớ ơn sinh thành, cầu mong con sẽ không bị đau ốm và làm ăn ngày càng tốt hơn nữa.

***(Nguồn Internet)***

**1. Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu từ 1 đến 8:**

**Câu 1:** Hai câu văn: “Họ sẽ lấy một nhánh lá rừng nhúng vào trong ghè rượu cúng rồi phẩy rượu lên cha mẹ và con. Tiếp theo cha mẹ và con sẽ lần lượt khấn vái thần linh, ông bà tổ tiên, mời họ về cùng hưởng và chứng kiến sự hiếu thuận của con cháu.”sử dụng phép liên kết nào?

A. Phép lặp, phép nối

B. Phép thế, phép lặp

C. Phép thế, phép nối

D. Phép nối, phép đồng nghĩa.

**Câu 2:**Công dụng của dấu chấm lửng trong câu: “Cảm ơn họ đã ban cho sự giàu có, no đủ, gia đình bình yên, hạnh phúc...” là gì?

A. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết;

B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng;

C. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho nội dung bất ngờ;

D. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

**Câu 3:**Bài viết trên mang đặc trưng của kiểu văn bản:

A. Văn bản tự sự

B. Văn bản biểu cảm

C. Văn bản nghị luận

D. Văn bản thông tin.

**Câu 4:**Nội dung chính của văn bản trên là:

A. Văn bản cung cấp thông tin về lễ tạ ơn cha mẹ của người Ja rai, Ba na

B. Văn bản kể lại lễ tạ ơn cha mẹ của người Ja rai, Ba na

C. Văn bản tái hiện lại lễ tạ ơn cha mẹ của người Ja rai, Ba na

D. Văn bản đưa ra ý kiến về lễ tạ ơn cha mẹ của người Ja rai, Ba na

**Câu 5:** Văn bản trên được triển khai theo trình tự nào?

A. Theo trình tự thời gian

B. Theo tùy hứng

C. Theo trình tự ngược thời gian

D. Kết hợp ngược trình tự.

**Câu 6:**Dòng nào nêu đúng, đầy đủ những thông tin cơ bản của văn bản trên?

A. Thời gian, địa điểm, chuẩn bị, ý nghĩa của lễ hội

B. Thời gian, địa điểm, chuẩn bị, cách thức tổ chức, ý nghĩa

C. Nguồn gốc, chuẩn bị, địa điểm, ý nghĩa của lễ hội

D. Thời gian, nguồn gốc, địa điểm, cách thức tổ chức

**Câu 7:** Theo em đạo lý được nhắc đến trong câu văn “ Điều này đã thể hiện đạo lý của con cái đối với cha mẹ và đề cao vai trò nuôi nấng, dạy dỗ của bậc sinh thành dành cho con cái từ xưa đến nay.” của văn bản trên là gì ?

A. Tôn sư trọng đạo

B. Uống nước nhớ nguồn

C. Tương thân tương ái

D. Lá lành đùm lá rách

**Câu 8:** Phần cước chú “Ảnh của Nguyễn Dương, báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam,

ngày 22/11/2016” có chức năng gì?

1. Cho biết nguồn gốc của bức ảnh
2. Cho biết về đặc điểm của bức ảnh
3. Giải thích từ ngữ khó hiểu trong văn bản
4. Giải thích về nội dung của văn bản

**2. Trả lời câu hỏi :**

**Câu 9: (1,0 điểm)**Qua văn bản em có suy nghĩ gì về lòng hiếu thảo? (trình bày từ 3-5 câu)

**Câu 10: (1,0 điểm)** Trong văn bản có sử dụng 01 phương tiện phi ngôn ngữ. Em hãy chỉ ra và nêu tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ đó trong việc thể hiện nội dung của văn bản.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: “Có thể bỏ qua một số môn học, chỉ nên học những môn mà mình yêu thích”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - HS nêu được suy nghĩ của mình về lòng hiếu thảo, có thể theo các gợi ý:  + Đó là một chuẩn mực trong đời sống xã hội Việt Nam, là điều bất cứ người con nào cũng cần có.  + Lòng hiếu thảo được thể hiện bằng các hành động hàng ngày, sự biết ơn, yêu thương, kính trọng cha mẹ, quan tâm, chăm lo phụng dưỡng,...  + Phê phán những người con bất hiếu,...  (Học sinh có thể làm theo hướng khác nhưng có sức thuyết phục thì vẫn cho điểm) | 1,0 |
| **10** | - HS nêu được phương tiện phi ngôn ngữ: ảnh.  - Tác dụng: Minh họa cho hoạt động lễ tạ ơn được thể hiện trong văn bản, giúp người đọc hình dung rõ nét, sâu sắc hơn. | 1,0 |
| **II. Viết** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.* | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: *nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến phản đối)* | | 0,25 |
| *c.* HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề nghị luận: Có thể bỏ qua một số môn, chỉ nên học những môn mình thích.  - Đưa ra quan điểm của bản thân: Phản đối vì đây là ý kiến sai lệch, ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức của con người.  - Thực chất quan điểm: Có thể bỏ qua một số môn, chỉ nên học những môn mình thích: Chạy theo sự hội nhập, chỉ tập trung vào học những môn chính, năng khiếu, sở trường, coi nhẹ tầm quan trọng của các môn học khác.  - Đưa ra lí lẽ, bằng chứng để phản đối quan điểm đó:  + Việc tiếp cận với đa dạng môn học giúp học sinh khám phá ra điểm mạnh và yếu của bản thân.  + Các môn học đều có sự liên quan, xâu chuỗi, giúp học sinh được phát triển đầy đủ, toàn diện.  - Nhận xét về những tác động tiêu cực của quan điểm ấy với nhận thức và hành động của con người: Hình thành tâm lí chỉ tập trung vào môn mình cần thi; không coi trọng những môn học phụ: thể dục, âm nhạc, mĩ thuật,... xuất hiện hiện tượng học lệch, ảnh hưởng đến những cơ hội trong tương lai.  - Khẳng định lại quan điểm của bản thân về vấn đề đã nêu; đề xuất giải pháp phù hợp.. | | 3.0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | | 0,25 |

*Lai Đồng, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ CM duyệt**  **Hà Ánh Huyền** | **Giáo viên ra đề**  **Phùng Thị Hoài** |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com